

Số: 422/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý II/2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 81 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 54 sinh viên; cấp bằng Trung cấp chuyên nghiệp cho 01 sinh viên vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2015	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	Cộng
1	Công nghệ sinh học	-	-	04	03	07
2	Kỹ thuật môi trường	-	-	-	02	02
3	Công nghệ chế biến thủy sản	-	-	-	01	01
4	Công nghệ kỹ thuật hóa học	-	-	05	-	05
5	Công nghệ thực phẩm	-	-	-	01	01
6	Công nghệ thông tin	-	-	-	05	05
7	Hệ thống thông tin quản lý	-	-	01	02	03
8	Công nghệ chế tạo máy	-	-	-	02	02
9	Kỹ thuật cơ điện tử	-	-	-	02	02
10	Kỹ thuật cơ khí	-	-	01	01	02
11	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	-	-	02	03	05
12	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	-	01	03	04
13	Kế toán	-	-	01	-	01
14	Tài chính – Ngân hàng	-	02	-	-	02
15	Quản lý thủy sản	-	-	02	-	02
16	Kinh doanh thương mại	-	-	-	03	03



Handwritten signature

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2015	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	Cộng
17	Kinh tế	-	-	-	02	02
18	Quản trị kinh doanh	-	01	-	04	05
19	Khoa học hàng hải	-	-	02	01	03
20	Kỹ thuật ô tô	01	-	02	03	06
21	Kỹ thuật tàu thủy	-	-	02	02	04
22	Ngôn ngữ Anh	01	-	01	01	03
23	Bệnh học thủy sản	-	-	-	02	02
24	Nuôi trồng thủy sản	-	-	01	03	04
25	Kỹ thuật xây dựng	-	01	01	03	05

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K53 2011 - 2014	K55 2013 - 2016	K56 2014 - 2017	K57 2015 - 2018	Cộng
1	Công nghệ sinh học	-	01	-	-	01
2	Công nghệ chế biến thủy sản	-	-	01	-	01
3	Công nghệ thực phẩm	-	-	02	03	05
4	Công nghệ thông tin	01	-	-	03	04
5	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	-	-	01	-	01
6	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	-	02	-	02	04
7	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	-	02	-	01	03
8	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	01	03	02	06
9	Kế toán	-	01	02	10	13
10	Kinh doanh thương mại	-	-	01	03	04
11	Quản trị kinh doanh	-	-	02	03	05
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	-	-	-	01	01
13	Nuôi trồng thủy sản	-	-	02	03	05
14	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	-	-	-	01	01

C. Trung cấp chuyên nghiệp

TT	Ngành tốt nghiệp	K55 2013 - 2015	Cộng
1	Quản trị mạng máy tính	01	01

Điều 2. Trưởng phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTDH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Pí Trung

**DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2019**Theo Quyết định số 422 /QĐ-ĐHNT ngày 23 / 04 /2019Loại hình đào tạo: **Đại học chính quy****1. Công nghệ sinh học**

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55130085	Đinh Thanh Bình	17/07/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNSH-1	2013-2017
2	55134492	Đỗ Thân Thạch Long	31/07/1995	Đồng Tháp	Nam	Khá	55.CNSH-1	2013-2017
3	55131017	Đinh Trúc Minh	21/11/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNSH-1	2013-2017
4	55131775	Đặng Nữ Hoàng Thiện	09/05/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.CNSH-2	2013-2017
5	56135138	Phạm Trần Khánh Hà	02/02/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.CNSH-1	2014-2018
6	56132059	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	23/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.CNSH-1	2014-2018
7	56132656	Trần Trọng Tín	20/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNSH-2	2014-2018

Danh sách có 07 sinh viên

2. Kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56131423	Nguyễn Minh Tú	15/06/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.CNMT-2	2014-2018
2	56135002	Nguyễn Minh Trí	05/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNMT-2	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

3. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56130086	Lê Văn Hiếu	17/11/1996	Nghệ An	Nam	Khá	56.CBTS	2014-2018

Danh sách có 01 sinh viên

4. Công nghệ kỹ thuật hóa học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55130477	Bùi Nguyễn Dạ Hân	27/10/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55.CNHH	2013-2017
2	55132522	Nguyễn Đức Hoan	10/01/1995	Phú Yên	Nam	Khá	55.CNHH	2013-2017
3	55133073	Lục Hoàng Phước	05/03/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNHH	2013-2017
4	55133137	Nguyễn Anh Tuấn	31/07/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.CNHH	2013-2017
5	55132342	Lê Quang Vinh	03/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNHH	2013-2017

Danh sách có 05 sinh viên

5. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56136563	Nguyễn Đình Anh Thịnh	05/05/1996	Thừa Thiên - Huế	Nam	Khá	56.CNTP-3	2014-2018

Danh sách có 01 sinh viên

6. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56130616	Bùi Công Diệu	28/07/1996	Phú Yên	Nam	Khá	56.CNTT-1	2014-2018
2	56136741	Lê Văn Duy	25/12/1996	Quảng Trị	Nam	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018
3	56132201	Huỳnh Nhật Hạ	11/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018
4	56131026	Trần Thị Soạn	12/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.CNTT-2	2014-2018
5	56131747	Trần Khánh Tân	25/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-2	2014-2018

Danh sách có 05 sinh viên



7. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133794	Lê Nguyễn Thành Duy	15/12/1994	Đà Nẵng	Nam	Khá	55.TTQL	2013-2017
2	56132586	Phan Nguyễn Tiểu Nhi	30/08/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.TTQL	2014-2018
3	56135148	Trương Thanh Sang	20/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.TTQL	2014-2018

Danh sách có 03 sinh viên

8. Công nghệ chế tạo máy

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56135189	Phạm Quang Nguyên	25/04/1993	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.CTM	2014-2018
2	56130805	Nguyễn Việt Thái	17/01/1996	Đắk Lắk	Nam	Khá	56.CTM	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

9. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56137037	Võ Minh Hải	12/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CDT	2014-2018
2	56136524	Lê Đình Thắng	06/02/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.CDT	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

10. Kỹ thuật cơ khí

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133854	Phan Thành Phú	28/11/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.KTCK	2013-2017
2	56132538	Nguyễn Tôn Đức Thắng	04/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KTCK	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

11. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55135064	Hoàng Thị Phụng	07/04/1994	Quảng Trị	Nữ	Khá	55.DDT-2	2013-2017
2	55131798	Huỳnh Công Thọ	15/03/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.DDT-2	2013-2017
3	56132099	Nguyễn Minh Hoàng	06/03/1996	Lâm Đồng	Nam	Trung bình	56.DDT	2014-2018
4	56131761	Võ Đình Hùng	01/12/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.DDT	2014-2018
5	56130825	Lê Minh Toàn	12/05/1996	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	56.DDT	2014-2018

Danh sách có 05 sinh viên

12. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133467	Lâm Thái Đạt	29/05/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.QTDL-2	2013-2017
2	56135006	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	18/05/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.QTDL-1	2014-2018
3	56130206	Trương Thị Liên	14/06/1996	Quảng Ngãi	Nữ	Khá	56.QTDL-1	2014-2018
4	56131750	Lê Thị Thảo Vân	10/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.QTDL-2	2014-2018

Danh sách có 04 sinh viên

13. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133754	Mai Huy Hoàng	09/01/1995	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	55.KT-3	2013-2017

Danh sách có 01 sinh viên



14. Tài chính - Ngân hàng

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54130030	Lê Vũ Thành	Đạt	16/05/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.TCNH-2	2012-2016
2	54131045	Trần Ngọc Hoàng	Oanh	28/12/1994	Khánh Hoà	Nữ	Khá	54.TCNH-2	2012-2016

Danh sách có 02 sinh viên

15. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55132881	Nguyễn Thanh	Thảo	27/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	55.QLTS	2013-2017
2	55132892	Võ Thị Cẩm	Thu	21/01/1995	Phú Yên	Nữ	Khá	55.QLTS	2013-2017

Danh sách có 02 sinh viên

16. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56132693	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	07/01/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KDTM-1	2014-2018
2	56135105	Nguyễn Huyền Thanh	Nhi	19/11/1996	Phú Yên	Nữ	Trung bình	56.KDTM-1	2014-2018
3	56132519	Lê Việt	Dũng	30/06/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KDTM-2	2014-2018

Danh sách có 03 sinh viên

17. Kinh tế

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56132267	Hồ Thị Thanh	Hằng	25/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018
2	56132388	Nguyễn Thanh	Thảo	01/01/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56.KTNN	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

18. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54131496	Đình Quốc	Tiến	08/02/1994	Khánh Hoà	Nam	Khá	54.QTKD-1	2012-2016
2	56131011	Nguyễn Xuân	Nguyễn	27/08/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-1	2014-2018
3	56136243	Đào Duy	Đạt	17/11/1996	Phú Yên	Nam	Trung bình	56.QTKD-2	2014-2018
4	56131400	Hoàng Thị Ngọc	Thùy	11/08/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.QTKD-2	2014-2018
5	56131536	Trần Lương	Trung	04/05/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.QTKD-2	2014-2018

Danh sách có 05 sinh viên

19. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133655	Võ Trần Xuân	Lộc	16/01/1994	Bình Định	Nam	Trung bình	55.KHHH	2013-2017
2	55134344	Hoàng Bình	Phương	12/02/1995	Quảng Bình	Nam	Trung bình	55.KHHH	2013-2017
3	56130954	Trần Văn	Lợi	10/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.KHHH	2014-2018

Danh sách có 03 sinh viên

20. Kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	53130193	Nguyễn Trọng	Chiến	06/11/1993	Nghệ An	Nam	Trung bình	53.CNOT	2011-2015
2	55130242	Phạm Công	Duy	17/04/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNOT	2013-2017
3	55133709	Lê Văn Hoàng	Vũ	08/03/1994	Đà Nẵng	Nam	Trung bình	55.CNOT	2013-2017
4	56132023	Bùi Đức	Khang	02/10/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNOT-1	2014-2018
5	56132721	Đặng Thanh	Si	27/02/1996	Gia Lai	Nam	Trung bình	56.CNOT-1	2014-2018
6	56136851	Phan Nguyễn	Huy	15/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNOT-2	2014-2018

Danh sách có 06 sinh viên

21. Kỹ thuật tàu thủy

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55133752	Nguyễn Tuấn	Hùng	30/03/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nam	Trung bình	55.KTTT	2013-2017
2	55133826	Nguyễn Quang	Huy	31/12/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.KTTT	2013-2017
3	56131159	Phạm Thành Tuấn	Anh	15/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56.KTTT	2014-2018
4	56137078	Phạm Thành	Huy	20/03/1996	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	56.KTTT	2014-2018

Danh sách có 04 sinh viên

22. Ngôn ngữ Anh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	53130394	Nguyễn Thị Ngân	Hà	10/10/1993	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	53.TADL-2	2011-2015
2	55132270	Nguyễn Thị Kim	Uyên	29/10/1994	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	55.NNA-3	2013-2017
3	56131111	Võ Lê Thụy Thúy	Quyên	14/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.NNA-2	2014-2018

Danh sách có 03 sinh viên

23. Bệnh học thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56130629	Đặng Đình	Duy	16/05/1995	Phú Yên	Nam	Trung bình	56.BHTS	2014-2018
2	56130296	Nguyễn Minh	Tuấn	27/12/1996	Bình Định	Nam	Trung bình	56.BHTS	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

24. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55131071	Võ Văn	Nam	31/08/1995	Khánh Hoà	Nam	Khá	55.NTTS-1	2013-2017
2	56137081	Nguyễn Hữu	Hoàng	22/12/1990	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	56.NTTS-1	2014-2018
3	56130017	Nguyễn Thanh	Lam	30/01/1996	Quảng Ninh	Nữ	Khá	56.NTTS-1	2014-2018
4	56130402	Nguyễn Văn	Phú	20/12/1996	Gia Lai	Nam	Trung bình	56.NTTS-2	2014-2018

Danh sách có 04 sinh viên

25. Kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	54131268	Nguyễn Trần An	Thái	07/12/1994	Hồ Chí Minh	Nam	Trung bình	54.CNXD-1	2012-2016
2	55132208	Nguyễn Thanh	Tuấn	17/10/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNXD	2013-2017
3	56136560	Nguyễn Thái	Hùng	20/06/1996	Quảng Trị	Nam	Trung bình	56.CNXD	2014-2018
4	56131068	Nguyễn Trọng	Khang	18/11/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNXD	2014-2018
5	56131169	Nguyễn Hoàng	Phúc	20/07/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNXD	2014-2018

Danh sách có 05 sinh viên





DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2019

Theo Quyết định số 1122 /QĐ-ĐHNT ngày 23 / 04 /2019

Loại hình đào tạo: Cao đẳng chính quy

1. Công nghệ sinh học

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55162292	Kiều Xuân Thiện	27/12/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNSH	2013-2016

Danh sách có 01 sinh viên

2. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56163029	Phạm Thị Mỹ Diệu	19/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.CBTS	2014-2017

Danh sách có 01 sinh viên

3. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56161184	Đinh Thành Hưng	16/04/1995	Bình Định	Nam	Khá	56C.CNTP-1	2014-2017
2	56162344	Hồ Hoàng Dung	04/01/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.CNTP-1	2014-2017
3	57160747	Trần Thị Mỹ Linh	29/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.CNTP-1	2015-2018
4	57160765	Trần Thị Kim Lộc	12/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.CNTP-1	2015-2018
5	57160758	Lê Thị Tuyết Trân	19/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.CNTP-2	2015-2018

Danh sách có 05 sinh viên

4. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	53160231	Nguyễn Công Hoàng Duy	07/09/1993	Ninh Thuận	Nam	Khá	53C.CNTT	2011-2014
2	57160768	Lê Trung Hậu	13/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNTT	2015-2018
3	57167015	Lê Hùng Minh	17/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNTT	2015-2018
4	57160816	Lục Minh Quốc	14/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNTT	2015-2018

Danh sách có 04 sinh viên

5. Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56162250	Lê Trần Thanh Đức	15/04/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.CDT	2014-2017

Danh sách có 01 sinh viên

6. Công nghệ kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55160200	Phùng Sơn Hà	02/08/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNNL	2013-2016
2	55163310	Ngô Duy Tích	17/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.CNNL	2013-2016
3	57167084	Lê Văn Đông	29/09/1996	Ninh Thuận	Nam	Khá	57C.NL	2015-2018
4	57160679	Trần Hiệp Hoàng Lâm	02/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.NL	2015-2018

Danh sách có 04 sinh viên

7. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55160599	Đinh Đức Phúc	14/04/1995	Gia Lai	Nam	Trung bình	55C.DDT	2013-2016
2	55160650	Huỳnh Tâm Quyết	08/09/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55C.DDT	2013-2016
3	57160623	Nguyễn Quốc Đạt	01/01/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.DDT	2015-2018

Danh sách có 03 sinh viên



8. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55162650	Trần Thị Mỹ	Duyên	10/09/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	55C.QTDL	2013-2016
2	56165001	Nguyễn Thanh	Anh	31/03/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.QTDL-1	2014-2017
3	56161903	Nguyễn Thị Nhật	Linh	16/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56C.QTDL-1	2014-2017
4	56161034	Võ Thị Thu	Thảo	15/05/1996	Phú Yên	Nữ	Khá	56C.QTDL-2	2014-2017
5	57160712	Trần Thị Kim	Loan	08/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
6	57131693	Trần Thanh	Ngân	09/11/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-2	2015-2018

Danh sách có 06 sinh viên

9. Kế toán

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55160137	Nguyễn Thị	Danh	06/06/1993	Phú Yên	Nữ	Trung bình	55C.KT-1	2013-2016
2	56163356	Đặng Thị Ngọc	Quyên	31/05/1995	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2	2014-2017
3	56162154	Cao Lê Thùy	Trang	10/06/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56C.KT-2	2014-2017
4	57160008	Lê Văn	Dũng	11/10/1997	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
5	57160249	Nguyễn Thu	Hiền	11/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
6	57160329	Nguyễn Ngọc	Hương	31/12/1997	Hải Dương	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
7	57160586	Nguyễn Thị Thương	Huyền	15/05/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
8	57160006	Nguyễn Hoài	Nam	06/10/1997	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
9	57137150	Trần Thanh	Thảo	29/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
10	57160895	Nguyễn Thị Ánh	Phượng	23/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
11	57167008	Nguyễn Thị	Thúy	27/02/1997	Phú Yên	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
12	57160232	Nguyễn Thị Ngọc	Thùy	30/09/1997	Đắk Lắk	Nữ	Trung bình	57C.KT-2	2015-2018
13	57160394	Đào Nguyễn Bảo	Trâm	11/01/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KT-2	2015-2018

Danh sách có 13 sinh viên

10. Kinh doanh thương mại

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56165016	Đào Nhật	Quân	28/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56C.KDTM	2014-2017
2	57160884	Trần Nguyễn Tiến	Oanh	11/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.KDTM	2015-2018
3	57160348	Nguyễn Thị Kim	Trang	23/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KDTM	2015-2018
4	55132159	Nguyễn Kim	Trung	13/11/1995	Hải phòng	Nam	Khá	57C.KDTM	2015-2018

Danh sách có 04 sinh viên

11. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56132563	Nguyễn Thành	Lâm	02/01/1996	Phú Yên	Nam	Khá	56C.QTKD-1	2014-2017
2	56161942	Lê Huy	Vinh	20/01/1996	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	56C.QTKD-1	2014-2017
3	57160681	Lê Thị Minh	Hiền	11/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-1	2015-2018
4	57160830	Nguyễn Phúc Kim	Ngọc	26/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTKD-1	2015-2018
5	57160899	Thái Lê Thục	Đoan	23/08/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.QTKD-2	2015-2018

Danh sách có 05 sinh viên



12. Công nghệ kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	57160961	Lê Tân Đạt	25/10/1997	Ninh Thuận	Nam	Khá	57C.CNOT	2015-2018

Danh sách có 01 sinh viên

13. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	56161637	Nguyễn Minh Dũng	10/01/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.NTTS	2014-2017
2	56160437	Lê Thanh Tú	04/05/1996	Bình Định	Nam	Trung bình	56C.NTTS	2014-2017
3	57160933	Lưu Thị Kim Thủy	25/02/1996	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	57C.NTTS	2015-2018
4	57160955	Báo Thúy Trinh	03/02/1997	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	57C.NTTS	2015-2018
5	57160938	Đỗ Văn Ý	12/12/1997	Ninh Thuận	Nam	Trung bình	57C.NTTS	2015-2018

Danh sách có 05 sinh viên

14. Công nghệ kỹ thuật xây dựng

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	57160457	Nguyễn Hồng Phát	05/08/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNXD	2015-2018

Danh sách có 01 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2019

Theo Quyết định số 122/QĐ-ĐHNT ngày 23/04/2019

Loại hình đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp

1. Quản trị mạng máy tính

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	GT	Xếp loại	Lớp	Khóa học
1	55173852	Nguyễn Xuân Dương	18/05/1991	Đắk Lắk	Nam	Trung bình	55T.MMT	2013-2015

Danh sách có 01 sinh viên